

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng
Bà Sơn Nữ Phà Ca

- **Thư ký phiên họp:** Bà Phạm Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên họp:** Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 71/2023/QĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023. Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và chia tài sản chung” giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Đồng Quốc T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số G, đường V, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông T là: Ông Phạm Trung Đ, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số A, đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (ủy quyền ngày 04/11/2023).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số D, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Địa chỉ: Số A, đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Tại đơn kháng cáo ngày 10/8/2023 của ông Đồng Quốc T và ngày 16/8/2023 của bà Nguyễn Thị Cẩm Q có nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 71/2023/QĐST-DS

ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên họp, nguyên đơn ông Đồng Quốc T giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Chi cục Thi hành án tiến hành cưỡng chế thi hành bản án mà chấp hành viên không Thông báo cho ông T biết việc cưỡng chế theo qui định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án Dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Q giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo quyết định đình chỉ của ông Đồng Quốc T và bà Nguyễn Thị Cẩm Q. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 71/2023/QĐST-DS ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Ông Đồng Quốc T và bà Nguyễn Thị Cẩm Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của ông T và bà Q còn trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ, được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm qui định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại biên bản hòa giải thành ngày 15/5/2023, đại diện người khởi kiện là Phạm Trung Đ và người bị kiện là bà Nguyễn Thị Cẩm Q thỏa thuận những nội dung như sau:

1. Bà Q đồng ý ông T yêu cầu Cơ quan Thi hành án tạm ngừng việc bán đấu giá tài sản nhà và đất tại số D, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do bà Q đứng tên. Xét thấy thỏa thuận này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Bà Q đồng ý ông T yêu cầu vô hiệu một phần hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và (hoặc) tài sản gắn liền trên đất số 020/11/HĐTC-BDS/116-11 ngày 25/3/2011 đối với tài sản thế chấp là nhà và đất thuộc thửa 206, tờ bản đồ số 25, tại địa chỉ số D, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Xét thấy, tài sản thế chấp này đã được giải quyết tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2013/QĐKDTM-ST ngày 18/6/2013 của Tòa án

nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật nên thuộc trường hợp sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Bà Q đồng ý giao ông T đứng tên quyền sở hữu nhà và đất tại số D, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Xét thấy, ông T và bà Q chung sống từ năm 1996, có 03 con chung nhưng không có đăng ký kết hôn, ông T trình bày đã gửi tiền để bà Q mua tài sản là nhà và đất tại số D, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do bà Q đứng tên, hiện nay Chi cục Thi hành án đã tiến hành cưỡng chế thi hành án cho Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2013/QĐKDTM-ST ngày 18/6/2013 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: Trường hợp công ty TNHH X không trả được nợ hoặc không trả đủ nợ 2.993.928.904 đồng cho Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất thuộc thửa 206, tờ bản đồ số 25, tại số D, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị Cẩm Q đứng tên.

[3] Tại Điều 74 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 qui định: *“Trường hợp chưa xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án thì Chấp hành viên phải thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất biết để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự”*. Xét thấy, Chi cục Thi hành án tiến hành cưỡng chế thi hành án nhà và đất thuộc thửa 206, tờ bản đồ số 25, tại số D, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long mà Chấp hành viên chưa Thông báo cho ông T biết việc cưỡng chế thi hành án để ông T thực hiện quyền yêu cầu phân chia, xử lý tài sản chung theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 là chưa đảm bảo điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ. Hội đồng phúc thẩm thống nhất không chấp nhận kháng cáo của ông Đồng Quốc T và bà Nguyễn Thị Cẩm Q, giữ nguyên quyết định quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 71/2023/QĐST-DS ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

[4] Căn cứ vào Điều 314 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Đồng Quốc T và bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Q. Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 71/2023/QĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. Về án phí: Ông Đồng Quốc T và bà Nguyễn Thị Cẩm Q mỗi người phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002301 ngày 14/08/2023 và biên lai số 0002308 ngày 17/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Ông T và bà Q đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao ;
- VKSND Tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung